



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THAT
Last Middle First

Current Address: Ap Tan Phu 2 - Tan Ly Dong - Chau Thanh - Tien Giang

Date of Birth: 1924 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-21-75 To 08-29-1987
Years: 12 Months: 02 Days: 7

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGOC PHI	1967	daughter
NGUYEN THI NGOC DUNG	1969	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM.
Độc LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN LÊN TRẢ TỰ DO.

Kính Gởi.

Phòng Công An Huyện Châu Thành (Tiền Giang)
Tôi tên Nguyễn Văn Thật sinh năm
1964, trú quán ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông,
Huyện Châu Thành. (Tiền Giang.)

Trước kia tôi là sĩ quan thuộc chế
độ cũ. Đáp Bắc Thiệu Tả, số quân: 24/026058
Chức vụ Chi Khu Phò Bền Thanh và Châu
Thành. (Định Tổng)

Sau ngày 30-04-75, tôi có trình diện
Ban quân-quản, tại Thị trấn Tân Hiệp, ngày
03-05-75, và nơi đây tôi đi học tập
cải tạo ngày 21-06-75. Nơi học tập:
Cao Lãnh, Thất Sơn, Mộc Hóa, và trại
cải tạo Mỹ Phước. (Tiền Giang)

Đến ngày 29-08-87, được trả tự do,
cùng ngày tôi trình diện tại Huyện Châu Thành.
Quyết định tha, do Bộ Tư Lệnh Quân
Khu 9 cấp, vì lâu quả, nên giấy tờ thất lạc.

Nay tôi xin Phòng Công An Huyện
Châu Thành (Tiền Giang) xác nhận cho tôi
đã có đủ hồ sơ, xin xuất cảnh.

Tân Lý Đông, ngày 19 - 04 - 1989.

Ký tên

Châu

Nguyễn Văn Thật

- Châu thành ngày 19 tháng 4 năm 1989

Xác nhận

Nguyen van Thát sinh 1924 tại Tân Lý,
Đông huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Trước
là Sĩ Quan cũ, sau ngày giải phóng có đóng
vụ thính điện học tập cải tạo ở huyện cũ. Sau đó
đưa về thính cải tạo đúng theo đơn thính báo của
Đường Sĩ.

TM CA Huyện Châu Thành
Trưởng CA huyện



Nguyễn Tấn

Kính gửi.

Bà Khúc Minh Thư.

Chủ tịch Hội gia-đình tù nhân chính trị Việt-Nam.

Kính thưa Bà, Tôi là Sĩ-quan cũ tạo mới được thả về cuối năm 1987. Từ ngày về tôi muốn biên thư cho Bà, nhờ Bà giúp đỡ. Nhưng... tình hình ở nông thôn phải dè dặt. Nay được lệnh di chuyển, tôi mới dám biên thư xin Bà giúp đỡ gia-đình tôi được sinh cơ tại Hoa-Kỳ. Xin Bà thông cảm cho.

Xin tóm tắt lý lịch của tôi để Bà rõ.

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thật.
- Sinh năm: 1924.
- Sinh quán: Xã Bình Đức, Quận Thủ-Thủy, Tỉnh Long An.
- Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Phú 2, Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền-Giang.
- Nghề nghiệp hiện tại: Làm ruộng và chăn nuôi.
- Tôn giáo: Thiên Chúa.
- Thời gian tham gia chế độ cũ: Từ năm 1948 đến năm 1974.
- Cấp bậc hiện tại: Thiên-Tà.
- Thời gian cải tạo: Từ ngày 21-06-75 đến 29-08-87 (12 năm)

Tóm tắt quá trình biến thân.

- Năm 1948: Đi lính Pháp.
- Năm 1963: Đại đội trưởng, đại đội tác chiến (tỉnh Bình Long).
- Năm 1966: Thiên-Tà Chi Khu Phố, Chi Khu Bến Thành (ĐT.)

- Cũng làm việc chung với các cố vấn Mỹ ở Chi Khu Bến-Thành, có tên đầu đuôi:

BẾN THÀNH SUBSECTOR. BÌNH LONG PROVINCE.

U.S. ADVISORY TEAM 75 AND TEAM 66.

U.S. 9th INFANTRY DIVISION.

- Năm 1966: MAJOR WEATHERHALL.
- Năm 1967: MAJOR BARR.

- Năm 1968: MAJOR GRENIER.

- Năm 1969: MAJOR THOMS.

Ngày 31-03-1974: Tôi giải ngũ. Lý do: Đứa hàng tuổi.

Ngày 21-06-1975: Đi học tập cải tạo. (12 năm)

Ngày 29-08-1987: Được trả tự do, về gia đình.

Từ đó đến nay, ở nhà làm ruộng và chăn nuôi, phụ giúp gia đình.

Xin Bà giúp đỡ tôi và 2 đứa con, được định cư tại Hoa Kỳ. Vợ tôi phải ở lại nuôi dưỡng mẹ già trên 80 tuổi.

- 2 đứa con tên:

- Nguyễn Thị Ngọc Phi, sinh năm 1967. (Độc thân)

- Nguyễn Thị Ngọc Dung, - 1969. (Độc thân)

Xin Bà thông báo cho phái đoàn Mỹ, để tôi được có tên trong danh sách định cư.

Xin Bà cho biết chi tiết để tôi bổ túc thêm.

Dưới thư kính chúc Bà, khỏe mạnh, và được vạn sự như ý.

Xin kính kêm.

1 giấy xác nhận cải tạo,
được trả tự do. (bản sao)

Tân Lý Đông, ngày 19-09-1989.

Ký tên.

_____ Chau _____

Nguyễn Văn Thát

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : THAT VAN NGUYEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 20 1924
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Nguyen van That, Op Tan Phu, xa Tan Ly-Dong,
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyen Chau-Thanh, Tinh Tien-Giang.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 21-06-1975 To (Den): 29-08-1987
PLACE OF RE-EDUCATION: Cao-Lanh, That-Son, Moc-Hoa, va My-Phuoc.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lam ruong.
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thieu-Ta.
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Doi Tai Thuong Lien Doi Thuong
va Chi Khu Pho tu nam 1963 Date (Nam) Thi 1974
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Khong.
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyen van That. 105/1
Op Ca, Thi Thon Tan-Hiep, Huyen Chau Thanh, Tinh Tien-Giang.
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Văn Thát
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Ngọc-Phi (súc thân)	03-06-1967	Con
Nguyễn Thị Ngọc-Dung (súc thân)	01-02-1969	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Có nẹp hồ-đơ cho viên H.O.
Số: 3480/XNC, ngày 22-09-1989.
tại Tỉnh Tiền Giang.

Tân Lý Đông, ngày 11-12-1989.
Ký tên
chánh
Nguyễn Văn Thát

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : THẬT VAN NGUYỄN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 20 1924
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Có
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Nguyễn Văn Thật, ấp Tân Phú 2, xã Tân-Lý-Đông,
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 21-06-1975 To (Den): 29-08-1987

PLACE OF RE-EDUCATION: Cao Lãnh, Thất Sơn, Mộc Hóa, và Mỹ Phước.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Làm ruộng.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu Tá
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng, Liên Lạc Trưởng
và Chỉ Khu Phố, Từ năm 1963 Date (nam) tới 1974.

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyễn Văn Thật. 105/1
Ấp Cá, Thị trấn Tân-Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền-Giang.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Văn Thát.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Ngọc-Phi (Aôc-Thân)	03-06-1967	Con
Nguyễn Thị Ngọc-Dung (Aôc-Thân)	01-02-1969	Con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Có nập hồ-đơ Cho viên H.O.
Số: 3480/XNC, ngày 22-09-1989.
Tại Tỉnh Tiền- Giang.

Tân-Lý-Đông, ngày 11-12-1989.
Lý-tên

Nguyễn Văn Thát

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

GREFFE DU TRIBUNAL DE

H. T. R. Q. LONG AN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM

1943

(BƯC Nhứt
(degré)

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG Bình Đức

TỈNH

Tân-An

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

du village de

Province de

NĂM 1943

SỐ HIỆU 12

(Année)

(Acte No)

Tên, họ người chồng. Nom et prénom de l'époux	Nguyễn văn Thập
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Bình Đức
Sanh ngày nào Date de la naissance	20-2-1924
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn văn Cao (sống)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Nào (sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Nguyễn thị Sang
Vợ chánh hay là vợ thứ. Son rang de femme mariée	Vợ chánh thức bậc nhất
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Bình Đức
Sanh ngày nào Date de la naissance	10-11-1924
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn văn Điều (chết)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Trần thị Lâm (sống)
Ngày kết-hôn. Date de mariage	1-5-1943

Chúng tôi Trương kim Thạch
(Nous)

Chánh-án Toà Long-An
(Président ou Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(certifions l'authenticité de la signature de

Ông Nguyễn Văn Thanh
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà này.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Long-An, ngày 2.8. 19 67

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh
Pour extrait conforme :

Long-An

ngày 2.8.

196 7

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền 13618
Coût
Biên lai số
Quittance n°

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

GREFFE DU TRIBUNAL DE

H.7.N.Q. LONG AN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ NĂM

1943

(BỨC NHÚT
(degré)

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG Bình Đức

TỈNH

Tân-An

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

du village de

Province de

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 12
(Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	<u>Nguyễn văn Thập</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>Bình Đức</u>
Sinh ngày nào Date de la naissance	<u>20-2-1924</u>
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Nguyễn văn Cao (sống)</u>
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Nguyễn thị Náo (sống)</u>
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	<u>Nguyễn thị Sang</u>
Vợ chánh hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	<u>Vợ chánh thức bậc nhất</u>
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	<u>Bình Đức</u>
Sinh ngày nào Date de la naissance	<u>10-11-1</u>
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	<u>Nguyễn văn Điều (chết)</u>
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	<u>Trần thị Lâm (sống)</u>
Ngày kết-hôn Date de mariage	<u>1-5-1943</u>

Chúng tôi Trương kim Thạch
(Nous)

Chánh-án Toà Long-An

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(certifions l'authenticité de la signature de

Ông Ông Văn Thanh
M.)

Chánh-Lục-sự Toà này.

(Greffier en chef dudit tribunal)

Long-An, ngày 2.8. 19 67

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh
Pour extrait conforme :

Long-An

ngày 2.8.

196 7

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền 1000
Cốt 13618
Biên lai số
Quittance n°



TỈNH hay THỊ XÃ

ĐỊNH-TƯỜNG

QUẬN BẾN-TRẠNH

XÃ TÂN-HIỆP

ẤP

XÃ-TRƯỜNG, XÃ TÂN-HIỆP

QUẬN BẾN-TRẠNH

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

Số 103 /CQCQX/TH.

CHỨNG-CHỈ SỐNG-CHUNG

Chứng nhận :

Ông NGUYỄN-VĂN-THẬT căn-cước số 01 02 6300
 cấp tại Định-Tường ngày 23-6-1969
 Nghề-nghiep Cựu-quân-nhân sinh ngày 1924 Bình-Đức
 và vợ là Bà NGUYỄN-THỊ-SANG sinh ngày 1924
 tại Bình-Đức do hôn thú số 12 lập ngày
 1-5-1943 tại Bình-Đức cùng các con kể sau :

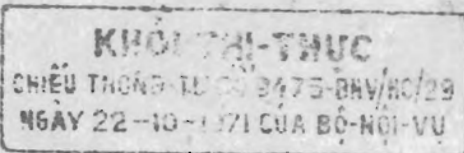
- 1./ Nguyễn-thị-Ngọc-Mai sinh ngày 19-11-1956 tại Diêu-Hòa
do giấy khai sanh số 3550
- 2./ Nguyễn-thị-Ngọc-Liên sinh ngày 29-8-1959 tại Bình-Đức
do giấy khai sanh số 111
- 3./ Nguyễn-Ngọc-Triệu sinh ngày 8-8-1964 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 45
- 4./ Nguyễn-Ngọc-Lễ sinh ngày 8-7-1966 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 18
- 5./ Nguyễn-thị-Ngọc-Phi sinh ngày 3-6-1967 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 15
- 6./ Nguyễn-thị-Ngọc-Dung sinh ngày 1-2-1969 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 04.
- 7./ // // sinh ngày // tại //
- 8./ NGUYỄN-THỊ-NGỌC-TRINH sinh ngày 20-01-1974 tại TÂN-HIỆP
do giấy khai sanh số 1213.
- 9./ sinh ngày tại
do giấy khai sanh số
- 10./ sinh ngày tại
do giấy khai sanh số

HIỆN NAY SỐNG CHUNG VỚI NHAU tại địa chỉ sau đây :

ĐG. 21/1 Ấp Cá, Xã Tân-Hiệp, Bến-Tranh, Định-Tường.

Tân-Hiệp, ngày 28 tháng 02 năm 1975

XÃ TRƯỞNG,



MIỄN-CE-THI



TRẦN-MINH-HẠO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số 183 /CQ.COX/TH.

TỈNH hay THỊ XÃ

ĐỊNH-TƯỜNG

CHỨNG-CHỈ SỐNG-CHUNG

QUẬN BẾN-TRẠNH

XÃ TÂN-HIỆP

ẤP ----

XÃ-TRƯỞNG, XÃ TÂN-HIỆP

QUẬN BẾN-TRẠNH

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

*

Chứng nhận :

Ông NGUYỄN-VĂN-THẬT căn-cước số 01 69 6300
cấp tại Định-Tường ngày 23-6-1960
Nghề-nghiep Cựu-quân-nhân sinh ngày 1924 Bình-Đức
và vợ là Bà NGUYỄN-THỊ-SANG sinh ngày 1924
tại Bình-Đức do hôn thú số 12 lập ngày
1-5-1943 tại Bình-Đức cùng các con kể sau :

- 1./ Nguyễn-thị-Ngọc-Mai sinh ngày 19-11-1958 tại Định-Hòa
do giấy khai sanh số 3550
- 2./ Nguyễn-thị-Ngọc-Liên sinh ngày 29-8-1959 tại Bình-Đức
do giấy khai sanh số 111
- 3./ Nguyễn-Ngọc-Triệu sinh ngày 8-8-1964 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 45
- 4./ Nguyễn-Ngọc-Lô sinh ngày 9-7-1966 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 18
- 5./ Nguyễn-thị-Ngọc-Phi sinh ngày 3-6-1967 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 15
- 6./ Nguyễn-thị-Ngọc-Dang sinh ngày 1-2-1969 tại Tân-Bình-Thạnh
do giấy khai sanh số 04
- 7./ // // sinh ngày // tại //
do giấy khai sanh số ----
- 8./ NGUYỄN-THỊ-NGỌC-TRÌNH sinh ngày 20-01-1974 tại TÂN-HIỆP
do giấy khai sanh số 1213
- 9./ ----- sinh ngày ----- tại -----
do giấy khai sanh số -----
- 10 ----- sinh ngày ----- tại -----
do giấy khai sanh số -----

HIỆN NAY SỐNG CHUNG VỚI NHAU tại địa chỉ sau đây :

ĐG. 21/1 Ấp Cá, Xã Tân-Hiệp, Bến-Tranh, Định-Tường.

Tân-Hiệp, ngày 28 tháng 02 năm 1975

XÃ TRƯỞNG,

KHOA THỊ-THỰC
CHIỀU THÔNG-LƯC SỐ 9475-BNV/HC/29
NGÀY 22-10-1971 CỦA BỘ-NỘI-VU

MIỄN-LỆ-PHÍ



TRẦN-MINH-HẢO

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường...
Huyện, Quận...
Tỉnh, Thành phố...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số...
Quyển số...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Nam hay nữ...
Ngày, tháng, năm sinh...
Nơi sinh...
Dân tộc... Quốc tịch...

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên		
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm 19...

T/M UBND

... đóng dấu



...
Nguyễn Văn Danh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường...
Huyện, Quận...
Tỉnh, Thành phố...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số...
Quyển số...



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên... Nam hay nữ...
Ngày, tháng, năm sinh...
Nơi sinh...
Dân tộc... Quốc tịch...

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên		
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày... tháng... năm 19...
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày... tháng... năm...



TM UBND
Đóng dấu

Signature

KHAI SANH

Số hiệu : 15

Thư Sơ Lục Y theo Bộ-Chánh
năm 1.967

Tân-Bình-Thạnh, ngày 20/6/67

ỦY BAN AN NI-CHÍNH XÃ L.T.

Chủ-Tịch Kiêm Hết-Tịch

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

Ấu-nhi :	
(Tên họ)	Nguyễn-Thị-Ngọc-Phi
Phái :	Đ
Sanh ngày, tháng, năm :	ngày ba tháng sáu dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
Tại :	
Cha :	Tân-Bình-Thạnh
(Tên họ)	Nguyễn-Văn-Thật
Tuổi :	44 tuổi
Nghề-nghiệp :	Trung-Úy
Cư-trú tại :	
Me	Đại-Đội C.D.174
(Tên họ)	Nguyễn-Thị-Sang
Tuổi :	44 tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội-Trợ
Cư-trú tại :	
Vợ (chánh hay thứ) :	Đại-Đội C.D.174
Người khai :	Vợ-Chánh
Tuổi :	Nguyễn-Văn-Thật
Nghề-nghiệp :	44 tuổi
Cư-trú tại :	Trung-Úy
Ngày khai :	Đại-Đội C.D.174
Người chứng thứ nhất :	Ngày 11 tháng 6 dl năm 1.967
(Tên họ)	Trần-Ngọc-Thành
Tuổi :	30 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	
Người chứng thứ hai :	Tân-Bình-Thạnh
(Tên họ)	Đặng-Văn-Cầu
Tuổi :	27 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	
	Tân-Bình-Thạnh

Lập tại Tân-Bình-Thạnh ngày 11 / 6 / dl 196 7

Người khai, Nguyễn-Văn-Thật Hộ-lại, Trần-Ngọc-Thành Nhân-chứng,

(Có ký tên) Nguyễn-Văn-Thật Trần-Ngọc-Thành

(Có ký tên) Đặng-Văn-Cầu

(Có ký tên)

BẢO-VĂN-GIAI



KHAI SANH

Số hiệu : 15

Thư Sao Lục Y theo Bộ-Chánh
năm 1.967

Tân-Bình-Thạnh, ngày 20/6/67

ỦY BAN HẠNH-CHÁNH XÃ L.T.

Chủ-Tịch Kiền Hộ-Tịch

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

Ấu-nhi :	
(Tên họ)	Nguyễn-Thị-Ngọc-Phi
Phái :	Nữ
Sanh ngày, tháng, năm :	ngày ba tháng sáu dương lịch năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy
Tại :	
Cha :	Tân-Bình-Thạnh
(Tên họ)	Nguyễn-Văn-Thật
Tuổi :	44 tuổi
Nghề-nghiệp :	Trung-Úy
Cư-trú tại :	
Me	Đại-Đội C.D.174
(Tên họ)	Nguyễn-Thị-Sang
Tuổi :	44 tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội-Trợ
Cư-trú tại :	
Vợ (chánh hay thứ) :	Đại-Đội C.D.174
Người khai :	Vợ-Chánh
	Nguyễn-Văn-Thật
Tuổi :	44 tuổi
Nghề-nghiệp :	Trung-Úy
Cư-trú tại :	
Ngày khai :	Đại-Đội C.D.174
Người chứng thứ nhất :	Ngày 11 tháng 6 năm 1.967
(Tên họ)	Trần-Ngọc-Thanh
Tuổi :	30 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	
Người chứng thứ hai :	Tân-Bình-Thạnh
(Tên họ)	
Tuổi :	Đặng-Văn-Cầu
Nghề-nghiệp :	27 tuổi
Cư-trú tại :	Quân-Nhân
	Tân-Bình-Thạnh

Lập tại Tân-Bình-Thạnh ngày 11 / 6 / 67 1967

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

Nguyễn-Văn-Thật

Trần-Ngọc-Thanh

(Cố Ký Tên)

Nguyễn-Văn-Thành (Cố Ký Tên)

(Cố Ký Tên)

Đặng-Văn-Cầu
(có ký tên)



ĐẶNG-VĂN-GIAI

KHAI SANH

Số hiệu : 04

Ấu-nhi : (Họ, tên)	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-DUNG
Phái :	Nữ
Sinh (Ngày tháng năm)	Ngày 1 tháng 2 đl nam 1.969
Tại :	Tân bình-Thạnh
Cha : (Họ, tên)	Nguyễn-van-Thật
Tuổi :	46 tuổi
Nghề-nghiep :	Đại-ý
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Mẹ : (Họ, tên)	Nguyễn-thị-Sang
Tuổi :	46 tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Người khai : (Họ, tên)	Nguyễn-van-Thật
Tuổi :	46 tuổi
Nghề-nghiep :	Đại-ý
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Ngày khai :	Ngày 9 tháng 2 đl nam 1.969
Người chứng thứ nhất (Họ, tên)	Trần ngọc-Thành
Tuổi :	32 tuổi
Nghề-nghiep :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Tân bình-Thạnh
Người chứng thứ nhì : (Họ, tên)	Dạng-van-Cầu
Tuổi :	29 tuổi
Nghề-nghiep :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Tân bình-Thạnh

Sao lục y theo bộ
chánh nam 1.969

Tân-bình-Thạnh, ngày
25 tháng 2 đl nam 1.969

Ủy Ban Hành Chánh lâm-Thời
Chủ-Tịch kiêm UV Hộ-Tịch

(Signature)

NGUYỄN-VAN-THÀNH

Làm tại Tân-bình-Thạnh ngày 9 tháng 2 năm 1.969

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

CHỨNG THẬT CHỮ-KÝ CỦA

Chủ tịch

Tân bình-Thạnh
trên đây

Nguyễn-van-Thật
(có ký tên)

Nguyễn-van-Thành
(có ký tên)

Trần ngọc-Thành
(có ký tên)

Dạng-van-Cầu

(có ký tên)

2702-1969



BẢO-VĂN-GIẢI

KHAI SANH

Số hiệu : 04

Ấu-nhi : (Họ, tên)	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-DUNG
Phối :	Hải
Sinh (Ngày tháng năm)	Ngày 1 tháng 2 năm 1.969
Tại :	Tân bình-Thạnh
Chê : (Họ, tên)	Nguyễn-van-Thật
Tuổi :	46 tuổi
Nghề-nghiệp :	Hội-đy
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Mẹ : (Họ, tên)	Nguyễn-thị-Sung
Tuổi :	46 tuổi
Nghề - nghiệp :	Hội trợ
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Người khai : (Họ, tên)	Nguyễn-van-Thật
Tuổi :	46 tuổi
Nghề-nghiệp :	Hội-đy
Cư-trú tại :	Liên đội 16 BT
Ngày khai :	Ngày 9 tháng 2 năm 1.969
Người chứng thứ nhất (Họ, tên)	Trần ngọc-Thành
Tuổi :	32 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Tân bình-Thạnh
Người chứng thứ nhì : (Họ, tên)	Nguyễn-van-Cầu
Tuổi :	29 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Tân-bình-Thạnh

Làm tại Tân-bình-Thạnh, ngày 9 tháng 2 năm 1.969

CHỨNG-THẬT CHỮ-KÝ CỦA

Người khai,

Hội lại,

Nhân chứng,

Chu-bịch cán binh trên tay

Nguyễn-van-Thật
(có ký tên)

Nguyễn-van-Thành
(có ký tên)

Trần-ngọc-Thành
(có ký tên)

Tân-Tranh, ngày 27-02-1969

Nguyễn-van-Cầu
(có ký tên)



BẢO-VĂN-GIẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310691345

Họ tên NGUYỄN THỊ NGỌC PHI



Sinh ngày 1967

Nguyên quán Tân Lý Đông
Châu Thành, Tiền Giang.
Tân Hiệp

Nơi thường trú
Châu Thành, Tiền Giang,

Dân tộc: **kinh** .. Tôn giáo: **thiên chúa** ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo chấm cách 5cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

Ngày 25 tháng 06 năm 1984

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Phạm Văn Huy

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310691345**

Họ tên **NGUYỄN...THỊ...NGỌC...PHI**

Sinh ngày **1967**

Nguyên quán **Tân...Lũ...Đông...**
Châu...Thành...Tiền...Giang...

Nơi thường trú **Tân Hiệp**

Châu...Thành...Tiền...Giang,



Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

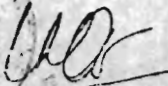
NGÓN TRỎ TRÁI

seo chấm cách 5cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 25 tháng 06 năm 1984

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Phạm Văn Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310880613



Họ tên

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Sinh ngày

1969

Nguyên quán

Tân Lý Đông

Châu Thành, Tiền Giang.

Nơi thường trú

Tân Lý Đông

Châu Thành, Tiền Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

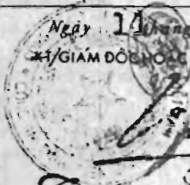
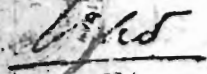
Sọc thẳng D.1cm C.1cm
sau dưới mắt phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 14 tháng 11 năm 1987

XI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trương Công Phò

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310880613**



Họ tên.....

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Sinh ngày.....

1969

Nguyên quán.....

**Tân Lý Đông
Châu Thành, Tiền Giang.**

Nơi thường trú.....

**Tân Lý Đông
Châu Thành, Tiền Giang.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng D.1cm C.3cm
sau đuôi mắt phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 11 năm 1987

XI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Trương Công Phò

01896306

Họ Tên NGUYỄN VĂN THẬT



Ngày, nơi sinh: 1924

Hình-Bức: Tân-An

Cha NGUYEN-VĂN-CÁO

Me: Nguyen-thi-Nao

Địa chỉ 17/5 Tân-Hiệp, Bến-Tran

THƯỜNG TRƯỞNG SỞ Y BAN CHANH

~~Do~~ xue-tong sa xue-t-trink

(Kính đề nghị Vọng Lân chánh khí thối-nhận)
Đã Trại-hiến ngày 20 tháng 2 năm 1974

[illegible]

ĐÀO-VĂN-GIAI

Dân-vật tiếng: chăm sợ sau cảnh
trí phải

Cap: 1 th 65

Nặng: 50 Kg

Chữ ký đương sự:

Trần-Tường, ngày 23.6.1969

Trưởng Ty C.S.Q.G.)

ĐỒ KIẾN MƯƠI

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

CHUNG TAT SAO Y BAN CHANH
DO GIANG XU XUC-THI
(can doi chieu voi ban chieu khac khau)
Ban Thanh Hoa - Thanh Hoa - Thanh Hoa

Số: 257 - TT/SL

4

Chieu Hien Phap Viet-Nam Cong-Hoa ngay 01 thang 4 nam 1967,
Chieu Sac-Lenh so 394-TT/SL ngay 01-9-1969 va cac van kien ke tiep
an dinh thanh phan Chanh Phu.
Chieu Du so 10-A/QT ngay 15-8-1950, tao lap "BAO-QUOC HUAN-CHUONG";
Chieu Sac-Lenh so 74-A/QT ngay 15-8-1950 an dinh the thuc cap thuong
"BAO-QUOC HUAN-CHUONG".
Theo de nghi cua Thu-Tuong Chanh-Phu,



AC - ENH

DIEU THU I. Nay an thuong thuong cach Đệ Tử Đẳng "BAO-QUOC HUAN-CHUONG"
cho cac Si-quan co ten duri day :

.....
- Thieu-Ta NGUYEN VAN THAT Sq: 24/026.058 Tieu-Khu Dinh-Tuong
.....

CAC SU AN THUONG NAY KHONG KEM ANH DUNG BOI-TINH

VOI PHANH DUONG LIEU

DIEU THU 2. - Thu Tuong Chanh-Phu va Tong Truong Bo Quoc-Phong chieu
nhiem vu lanh thi hanh Sac-Lenh nay.-

SAIGON, ngay 9 thang 5 nam 1972

NOI NHAN:

-
- Bo Quoc-Phong
- Bo Tong Tham Muu QLVNCH
- Phong Tong Quan-Tri
"de tong dat"
.....

Ky ten : NGUYEN-VAN-THIEU

Tong Quan-Tri Hanh-Chanh,
Ky ten : NGUYEN-DINH-XUONG

BAN SAO:

SAIGON, ngay 15 thang 5 nam 1972

Chanh Su Vu So Cong-Van

Phu Thu-Tuong,

(Ky ten va dong dau)

PHAM VAN PHANG

TRICH SAO Y BAN CHINH GOI :

Số: 9126 /TKDT/TQT/DE/HCh.

- Chi-Khu ~~Đền Thành~~
"Đệ tử Đẳng"
- Phong TQT/TKDT (HSP)
"Đề nghị chủ và xếp vào hồ sơ"
"ca nhan cua đuong su"

- Ho so
- Lưu

KBC. 4828, ngay 30 thang 5 nam 1972

TL. Dai-Ta CHUNG-VAN-BONG

Tieu-Khu Truong Tieu-Khu Dinh-Tuong

Thieu-Ta NGUYEN-VAN-TRUNG

Truong Phong Tong Quan-Tri.

Số: 257 - TT/SL

4

Chieu Hien Phap Viet-Nam Cong-Hoa ngay 01 thang 4 nam 1967,
Chieu Sac-Lenh so 394-TT/SL ngay 01-9-1969 va cac van kien ke tiep
an dinh thanh phan Chanh Phu.
Chieu Du so 10-A/QT ngay 15-8-1950, tao lap "BAO-QUOC HUAN-CHUONG";
Chieu Sac-Lenh so 74-A/QT ngay 15-8-1950 an dinh the thuc cap thuong
"BAO-QUOC HUAN-CHUONG".
Theo de nghi cua Thu-Tuong Chanh-Phu,



_____/A C - L E N H

DIEU THU I. May an thuong thuong cach Đệ Tử Đẳng "BAO-QUOC HUAN-CHUONG"
cho cac Si-quan co ten duoi day :

.....
- Thieu-Ta NGUYEN VAN THAT Sq: 24/026.058 Tieu-Khu Dinh-Tuong
.....

CAC SU AN THUONG NAY KHONG KEM ANH DUNG BOI-TINH

VOI NHANH DUONG LIEU

DIEU THU 2. - Thu Tuong Chanh-Phu va Tong Truong Bo Quoc-Phong chieu
nhiem vu lanh thi hanh Sac-Lenh nay. -

SAIGON, ngay 9 thang 5 nam 1972

KOI NHAN:

-
- Bo Quoc-Phong
- Bo Tong Tham Ngu QLVNCH
- Phong Tong Quan-Tri
"de tong dat"
.....

Ky ten : NGUYEN-VAN-THIEU
Tong Quan-Tri Hanh-Chanh,
Ky ten : NGUYEN-DINH-XUONG

BAN SAO:
SAIGON, ngay 15 thang 5 nam 1972
Chanh Su Vu So Cong-Van
Phu Thu-Tuong,
(Ky ten va dong dau)
PHAM VAN PHANG

TRICH SAO Y BAN CHINH GOI :

Số: 9126 /TKDT/TQT/DH/HCh.

- Chi-Khu Hien-Tranh
"De tong dat"
- Phong TQT/TKDT (HSP)
"De ghi chu va xep vao ho so
ca nhan cua đơng su"

- Ho so
- Lưu

KBC. 4828, ngay 30 thang 5 nam 1972
TL. Dai-Ta CHUNG-VAN-BONG
Tieu-Khu Truong Tieu-Khu Dinh-Tuong
Thieu-Ta NGUYEN-VAN-TRUNG
Truong Phong Tong Quan-Tri.



[Handwritten signature]

Kính gửi: Hội Gia đình Tự nhân Chính trị Việt Nam.
Ngày 11 tháng 12 năm 1989.

Kính thưa. Bà Chủ tịch và quý Hội.
Tôi rất hân hạnh và vui mừng, nhận được
Thư của quý Hội, từ ngày 25-10-89.
Về việc lý lịch và hồ sơ của tôi. Về
tôi lo xúc tiến và đã hoàn tất, từ hoàn về Hội
mỗi mẫu 2 bản.

Còn phần bên Việt Nam, tôi cũng đã gửi
hồ sơ xong, theo viên H.O. (có ghi trong bản lý lịch)
Tuy nhiên, trong phần lý lịch và hồ sơ của
tôi, nếu còn thiếu sót, xin quý Hội vui lòng cho
biết, để tôi bổ túc thêm.

Thưa quý Hội, tôi không có thân nhân
ở ngoại quốc cả, chỉ nhờ quý Hội và tự nhân
tạo của Hoa Kỳ giúp đỡ mà thôi.

Quối thư, Kính Chúc Bà và quý Hội được
nhiều may mắn, và hưởng một mùa Giáng Sinh vui vẻ. /
Kính Thưa.

Đính kèm hồ sơ.

- 2 giấy xác nhận ra trại.
- 2 mẫu lý lịch.
- 2 hôn thú.
- 2 Giấy Đồng Chung.
- 6 Khai Sinh.
- 4 Chứng minh nhân dân.
- (tiếp trang sau)

Chau
Nguyễn Văn Thập.

2 bản sao Căn-Cứu.

2 giấy huỷ-Chứng.

2 giấy nhân Khẩu Thường trú.

6 lăm ảnh 4 x 6.

Danh sách nhân khẩu thường trú.

Nguyễn Văn Thiết.	Sinh năm	1924.
Nguyễn Thị Ngọc-Phi.	"	1967.
Nguyễn Thị Ngọc-Dung.	"	1969.

Xác nhận

Ban công an xã Tân Mỹ Đông ngày 6.11.89
Theo Sổ' nhân khẩu 03 (Ban nhân khẩu)
Tài liệu người Tù đày Tù tại xã
T.M.C.A.Xã



Nguyễn Thanh Hòa

Danh sách nhân khẩu thường trú

Nguyễn Văn Thắt.	Sinh năm	1924.
Nguyễn Thị Ngọc-Phi.	"	1967.
Nguyễn Thị Ngọc-Dung.	"	1969.

Xác nhận

Ban công an xã Tân Mỹ Đồng ngày 6.11.84

Theo Sổ' nhân khẩu 03 (Ban nhân khẩu)
Tên là người Tạm trú tại xã
TÂN MỸ



Nguyễn Thanh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN LỆNH TRẢ TỰ DO.

Kính Gởi.

Phòng Công An Huyện Châu Thành (Tiền Giang)
Tôi tên Nguyễn Văn Thật sinh năm
1924, trú quán cấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông,
Huyện Châu Thành. (Tiền Giang.)

Trước kia tôi là sĩ quan thuộc chế
độ cũ. Cấp bậc Thiếu tá, số quân: 24/026058
Chức vụ Chi Khu Phó Bến Thành và Châu
Thành. (Định Tường)

Sau ngày 30-04-75, tôi có trình diện
Ban quân quản, tại Thị trấn Tân Hiệp, ngày
03-05-75, và nơi đây tôi đi học tập
cải tạo ngày 21-06-75. Nơi học tập:
Cao Lãnh, Thất Sơn, Mộc Hóa, và trại
cải tạo Mỹ Phước. (Tiền Giang)

Đến ngày 29-08-87, được trả tự do,
cùng ngày tôi trình diện tại Huyện Châu Thành.
Quyết định tha, do Bộ Tư Lệnh Quân
Khu 9 cấp. Vì lâu quá, nên giấy tờ thất lạc.

Nay tôi xin Phòng Công An Huyện
Châu Thành (Tiền Giang) xác nhận cho tôi
lẽ có đủ hồ sơ, xin xuất cảnh.

Tân Lý Đông, ngày 19 - 04 - 1989.

Ký tên

châu

Nguyễn Văn Thật

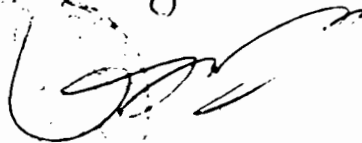
- Châu thành ngày 19 tháng 4 năm 1989

Xác nhận

Ngày nay vẫn thật sự 19-4 là ngày
đồng hành Châu thành tỉnh Tiền Giang. Trước
là Sĩ Quan cũ, sau ngày giải phóng có đồng
lý tình đồng học tập cải tạo ở huyện cũ. Sau đó
đưa về theo cải tạo đúng theo đơn trình bày của
đồng Sĩ.

TIVI CA Huyện Châu thành

Trưởng CA huyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN LỆNH TRẢ TỰ DO.

Kính Gởi.

Phòng Công An Huyện Châu Thành (Tiền Giang)
Tôi tên Nguyễn Văn Thật sinh năm
1924, trú quán ấp Tân Phú 2, xã Tân Lý Đông,
Huyện Châu Thành. (Tiền Giang.)

Trước kia tôi là sĩ quan thuộc chế
độ cũ. Cấp bậc Thiếu tá, số quân: 24/026058
Chức vụ Chi Khu Phó Bến Thành và Châu
Thành. (Định Tổng)

Sau ngày 30-04-75, tôi có trình diện
Ban quân quản, tại Thị trấn Tân Hiệp, ngày
03-05-75, và nơi lấy súng tôi đi học tập
cải tạo ngày 21-06-75. Nơi học tập:
Cao Lãnh, Thất Sơn, Mộc Hóa, và trại
cải tạo Mỹ Phước. (Tiền Giang)

Đến ngày 29-08-87, được trả tự do,
cùng ngày tôi trình diện tại Huyện Châu Thành.

Quyết định tha, do Bộ Tư Lệnh Quân
Khu 9 cấp. Vì lâu quá, nên giấy tờ thất lạc.

Nay tôi xin Phòng Công An Huyện
Châu Thành (Tiền Giang) xác nhận cho tôi
để có đủ hồ sơ, xin xuất cảnh.

Tân Lý Đông, ngày 19 - 04 - 1989.

Ký tên

_____châu_____

Nguyễn Văn Thật

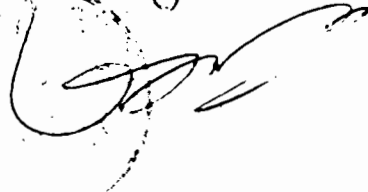
- Châu thành ngày 19 tháng 4 năm 1989

Xấu 10 hạo

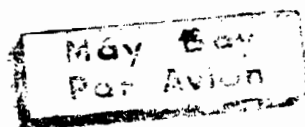
Nguyện văn Thập niên 1924 tại Bắc lý
đồng huyện Châu thành tỉnh Tiền giang. Trước
là Sĩ quan cũ, sau ngày giải phóng ở đồng
lý thính diệp học tập cải tạo ở huyện cũ. Sau đó
đưa về học cải tạo theo đơn thính báo của
đồng sự.

TIVI CA Huyện Châu thành

Trưởng CA huyện



Thị trấn



TO:

BÀ KHUÊ MINH THO?

PRESIDENT FAMILIS OF VN POLITICAL.

PRISONERS ASSOCIATION P.O. 54.35.

COLUMBIA PIKE SUITE D.

ARLINGTON VIRGINIA 22205-0635.

USA.

JAN 9 1990

FROM: NGUYỄN VĂN THẬT.

105/1, ẤP CẢ, THỊ TRẤN TÂN HIỆP.

HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG.

SOUTH VIET-NAM.



Nguyễn Văn Thật
Sinh năm 1924.



Nguyễn Thị Ngọc-Phi
Sinh năm 1967.



Nguyễn Thị Ngọc-Dung
Sinh năm 1969.

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 10/25/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter